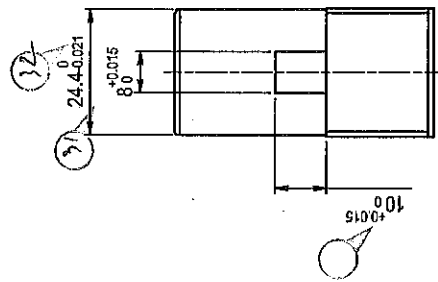


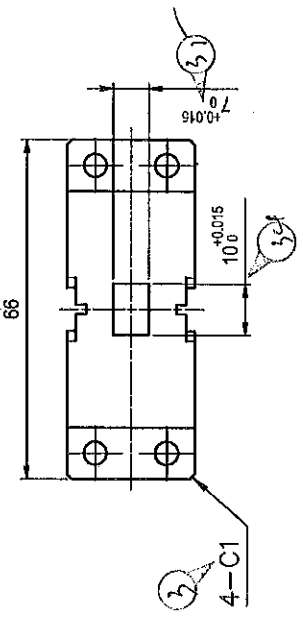
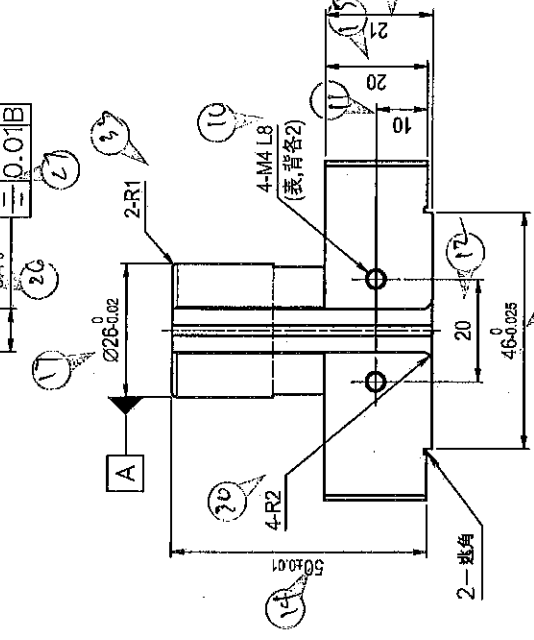
23/02/14

213.211.519A
IP

T32 x 58 x 74



10.61
+0.015
0



REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2016/03/17			Shi Ming Chih	Ho Shou Hsuan	0.5 < , ≤ 6 ± 0.1 6 < , ≤ 30 ± 0.2 30 < , ≤ 120 ± 0.3 120 < , ≤ 400 ± 0.5
△						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIED TO ALL DIMENSIONS
△						FINISH MARKS
△						1.6/√

指示外C0.5(SC-135)

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Shih Ming Chih	Ho Shou Hsuan	部品図	固定座
QUENCH&TEMPER	SURFACE	365 PART DRAWING	FIX SEAT
HRC 55° ~ 60°	5.0 S08	部品図	固定座
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG. No.
SKS3	2016/03/17	1:1	R129868

MAMUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	